TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2026/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Trung K, sinh ngày 02/02/1986; Địa chỉ: Số H, Khóm N, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Trần Huyền T, sinh ngày 09/3/2000; Địa chỉ: Số M, đường C, Khóm S, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Trung K và bà Trần Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Trung K và bà Trần Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có hai con chung tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 17/10/2017 và Lê Quỳnh A, sinh ngày 21/6/2022. Giao con chung cho ông Lê Trung K trực tiếp nuôi. Ông Lê Trung K không yêu cầu bà Trần Huyền T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Huyền T được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Trung K và bà Trần Huyền T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ông K tự nguyện chịu thay án phí cho bà T. Do đó, ông K phải chịu 150.000 đồng. Ông K đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000034 ngày 05/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam